

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CEL RA MẮT BẢN ĐỒ TƯƠNG TÁC ĐẦU TIÊN VỀ CHUỖI GIÁ TRỊ TÁI CHẾ NHỰA TẠI VIỆT NAM, MỞ RA TIỀM NĂNG KINH TẾ TUẦN HOÀN

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam – Ngày 25 tháng 3 năm 2025 – CEL, công ty tư vấn quản trị cung ứng, chính thức công bố dự án nghiên cứu "*Closing the Loop: Tăng cường và Bản đồ hóa Chuỗi Giá trị Tái chế Nhựa tại Việt Nam*". **Bản Đồ Tái Chế Nhựa Việt Nam** là nền tảng tương tác công khai đầu tiên mô tả chi tiết hệ sinh thái tái chế nhựa phức tạp tại Việt Nam. Nền tảng hiện đã được mở truy cập tại: <https://plasticrecycling.simcel.io>

Nghiên cứu xác định **hơn 1.150** đơn vị có liên quan đến chuỗi giá trị tái chế nhựa tại Việt Nam—bao gồm đơn vị thu gom rác, trung tâm thu mua, đơn vị tái chế, tái chế nâng cấp, nhà cung cấp cho ngành tái chế nhựa... Tuy nhiên, đây mới chỉ là phần nổi của hệ sinh thái, khi một số lượng lớn các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực này vẫn còn nằm ngoài hệ thống chính thức. Trong số các đơn vị được ghi nhận, **hơn 300 đang thực hiện các hoạt động tái chế thực tế**.

“**Bản Đồ Tái Chế Nhựa Việt Nam** của CEL vẽ nên một bức tranh sôi động về chuỗi giá trị tái chế nhựa với sự đóng góp mạnh mẽ từ cơ sở và tiềm năng phát triển ngành tái chế nhựa rõ rệt,” bà Quyên Nguyễn, Giám đốc Nghiên cứu của CEL chia sẻ. “Để thúc đẩy sự phát triển, chúng ta cần nâng cao sự phối hợp trong toàn chuỗi—đảm bảo chất thải nhựa được chuyển đến đúng nơi, đúng thời điểm. Đây là những vấn đề của quản trị cung ứng mà nếu giải quyết tốt, sẽ giúp Việt Nam tiến xa hơn trên hành trình kinh tế tuần hoàn.”

NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH

Mạng lưới thu gom mạnh mẽ: Đơn vị thu gom rác chiếm 53,7% chuỗi giá trị—là mắt xích nền tảng trong hệ sinh thái tái chế nhựa tại Việt Nam.

Tập trung theo vùng địa lý: Khu vực miền Nam (58,2%) và miền Bắc (30,7%) chiếm ưu thế trong các hoạt động tái chế. Đáng chú ý, Hưng Yên đứng thứ hai cả nước về mật độ cơ sở tái chế dù có khối lượng rác thải thấp hơn, cho thấy cụm công nghiệp và vị trí logistics thuận lợi trong chuỗi cung ứng hiệu quả có vai trò vượt trội hơn vị trí phát sinh chất thải.

Hướng đến sản phẩm trung gian: 70% các đơn vị tái chế tập trung sản xuất nguyên liệu công nghiệp như hạt nhựa, mảnh nhựa; chỉ 17,9% sản xuất thành phẩm tái chế cho tiêu dùng.

Chuyên môn hóa nhưng phân mảnh: Hầu hết các cơ sở tái chế tại Việt Nam chuyên xử lý từ 1 đến dưới 5 loại nhựa cụ thể. Mô hình này mang lại chuyên môn sâu theo loại vật liệu, nhưng cũng gây ra sự phân mảnh và khó khăn trong việc kết nối chuỗi và ghép cặp vật liệu phù hợp.

Khoảng cách nhập – xuất: 80% nguyên liệu nhựa thô được nhập khẩu theo quy định nghiêm ngặt, trong khi 60% nhựa tái chế lại được xuất khẩu—chủ yếu dưới dạng hạt nhựa sang EU, Mỹ và châu Á—cho thấy còn nhiều cơ hội bị bỏ lỡ trong việc gia tăng giá trị nội địa.

Sức mạnh truyền thống: 18 làng nghề tái chế chuyên biệt, với hàng nghìn hộ gia đình, đang xử lý khoảng 500.000 tấn chất thải nhựa mỗi năm. Đã hoạt động từ thập niên 1980, cộng đồng các làng này đã tái chế tổng cộng hơn 23 triệu tấn nhựa theo phương pháp phi tập trung, chuyên môn hóa cao.

Bản Đồ Tái Chế Nhựa Việt Nam CEL tương tác mô phỏng dòng chảy của nhựa—from thu gom đến gom cụm, xử lý và xuất khẩu—giúp làm rõ các điểm nghẽn và cơ hội tạo giá trị trong hệ thống.

THÁCH THỨC CHUỖI CUNG ỨNG: VƯỢT RA KHỎI BÀI TOÁN XỬ LÝ RÁC THẢI

Dù Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể về hạ tầng tái chế, thách thức tiếp theo nằm ở việc tối ưu hóa kết nối trong chuỗi cung ứng. Nâng cao hiệu quả thu gom, phân loại và logistics sẽ đóng vai trò then chốt để tận dụng tối đa năng lực tái chế hiện có — đồng thời giữ lại nhiều giá trị hơn trong nước.

“Đây là một bài toán logistics,” bà Quyên Nguyễn chia sẻ. “Một người nhặt rác có thể bán được khoảng 4.000 đồng/kg PET, nhưng nếu phải vận chuyển khối nhựa đó hơn 1.500 km xuyên Việt, chi phí vận tải có thể lên đến 1.000–1.500 đồng/kg — làm giảm đáng kể lợi nhuận và hạn chế dòng chảy nguyên liệu giữa các vùng.”

Chi tiết chuỗi giá trị (ví dụ với rác nhựa PET):

- Thu gom, tập kết: +3.000 đồng/kg
- Ép kiện và đóng gói: +2.000 đồng/kg
- Gỡ nhãn và phân loại: +2.000 đồng/kg
- Nghiền và tách loại: +5.000 đồng/kg
- Đùn hạt nhựa: +4.000 đồng/kg

Từ một chai nhựa bỏ đi đến khi trở thành hạt nhựa tái chế, giá trị vật liệu có thể tăng gấp 4–5 lần. Tuy nhiên, những bất cập trong vận chuyển và chuỗi cung ứng phân mảnh đang làm suy giảm tiềm năng này. Các cơ sở tái chế thường gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn cung ổn định cả về số lượng lẫn chất lượng nhựa phế liệu, dẫn đến công suất không được khai thác tối đa và bỏ lỡ nhiều cơ hội kinh tế.

Thêm vào đó, phần lớn hạt nhựa tái chế hiện nay vẫn được xuất khẩu, trong khi việc sản xuất sản phẩm tiêu dùng hoàn chỉnh từ nhựa tái chế ngay tại thị trường nội địa — như túi vải, áo thun, hộp đựng thực phẩm hay đồ gia dụng — có thể đạt mức giá bán lẻ từ 50.000 đến 150.000 đồng mỗi sản phẩm. Điều này cho thấy một khoảng trống lớn về khả năng thu giá trị gia tăng và sự chưa khai thác hết tiềm lực sản xuất trong nước.

“Nếu Việt Nam có thể củng cố chuỗi cung ứng nội địa và đầu tư vào công nghiệp tái chế hạ nguồn — từ rác thải đến sản phẩm tái chế hoàn chỉnh,” bà Quyên Nguyễn nhận định, “chúng ta hoàn toàn có thể chuyển mình từ vai trò nhà cung cấp nguyên liệu thô sang trung tâm sản xuất tuần hoàn có giá trị cao trong khu vực.”

VỊ THẾ CỦA VIỆT NAM TRONG BẢN ĐỒ TÁI CHẾ TOÀN CẦU

Nếu chỉ xét về số lượng cơ sở tái chế chính thức, Việt Nam hiện có khoảng 300 đơn vị hoạt động trong tổng số 1.150 đơn vị đã đăng ký, thấp hơn Thái Lan (~800), Philippines (~600), Indonesia (~1.300), và còn cách xa Ấn Độ (~7.500–8.000). Tuy nhiên, con số này chưa phản ánh đầy đủ bức tranh toàn diện.

“Điều khiến hệ thống tái chế của Việt Nam trở nên đặc biệt không nằm ở số lượng các cơ sở chính thức, mà là mô hình song song độc đáo giữa khu vực chính thức và phi chính thức,” bà Quyên Nguyễn nhận định. “18 làng nghề tái chế của Việt Nam—với vài ngàn hộ gia đình—thực chất là một mạng lưới các đơn vị tái chế quy mô siêu nhỏ nhưng có hiệu suất đáng kể.”

Nếu tính thêm các làng nghề truyền thống này, tổng số hộ tái chế đang hoạt động tại Việt Nam có thể tăng gấp đôi, đưa Việt Nam đến gần hơn với các quốc gia dẫn đầu khu vực về năng lực xử lý thực tế.

Mô hình kết hợp giữa cơ sở chính thức và làng nghề cộng đồng chuyên sâu cùng hàng trăm ngàn cá nhân làm công việc thu gom ve chai đồng nát, đã tạo nên một hệ sinh thái tái chế vừa hiệu quả vừa đặc thù, đặc biệt phù hợp với điều kiện Việt Nam và không dễ sao chép ở các nước khác.

“Thách thức hiện nay là làm cầu nối giữa hai khu vực này—biến thế mạnh thành bộ phóng cho khả năng mở rộng, nâng cao chất lượng và truy xuất nguồn gốc,” bà Quyên Nguyễn nói thêm. “Chúng ta cần hỗ trợ khu vực phi chính thức thông qua đào tạo, tiêu chuẩn an toàn, và cơ sở hạ tầng—đảm bảo lợi ích môi trường và xã hội được lan tỏa đến tất cả những nhân tố tham gia vào chuỗi tái chế nhựa.”

CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC ĐỀ XUẤT

CEL đề xuất 5 hoạt động trọng điểm để nâng cấp hệ sinh thái tái chế nhựa tại Việt Nam:

- Tối ưu hóa mạng lưới thu gom:** Xây dựng các điểm gom cụm gần nơi phát sinh chất thải để giảm chi phí vận chuyển.
- Số hóa khâu thu gom cuối:** Dùng nền tảng số để kết nối người nhặt rác với điểm thu mua, tăng hiệu suất thu gom và truy xuất.
- Tận dụng logistics liên vùng:** Khai thác các chuyến xe quay đầu để vận chuyển rác tái chế giá rẻ liên vùng.

4. **Ổn định nguồn cung:** Áp dụng hệ thống dự báo và quản lý tồn kho để giảm biến động nguyên liệu đầu vào.
 5. **Kết nối khu vực phi chính thức với chính thức:** Phát triển các mạng lưới trung gian, đào tạo kỹ năng, cải thiện điều kiện làm việc và xây dựng sàn giao dịch minh bạch giữa người thu gom phi chính thức và các nhà tái chế chính thức.
-

VỀ DỰ ÁN

Dự án bắt đầu như một sáng kiến hỗ trợ hành trình khám phá Tái chế nhựa tại Việt Nam của Plastic Odyssey vào tháng 9–10/2024. Từ đó, CEL đã mở rộng quy mô nghiên cứu một cách tự nguyện, áp dụng phương pháp bán định lượng và khảo sát thực địa sâu rộng trên toàn quốc. Trong giai đoạn hiện tại, nghiên cứu tập trung vào chuỗi tái chế nhựa nhưng sẽ được mở rộng trong tương lai. CEL đang tìm kiếm các đối tác và nhà tài trợ để tiếp tục mở rộng phạm vi và tác động của dự án này. Định kỳ hàng tháng, đội ngũ CEL sẽ tiếp tục thu thập, và cập nhật bộ dữ liệu Bản đồ Tái Chế Nhựa Việt Nam.

VỀ CEL

Được thành lập từ năm 2005, CEL là công ty tư vấn chuỗi cung ứng hoạt động toàn cầu, có mặt tại châu Á, Nam Mỹ, châu Phi và châu Đại Dương. CEL nổi bật với các giải pháp cân bằng cung – cầu và công nghệ mô phỏng chuỗi cung ứng SimCEL độc quyền, giúp chuyển đổi sự phức tạp thành lợi thế cạnh tranh. Bộ phận nghiên cứu ngành của CEL cung cấp những phân tích thị trường chuyên sâu, hỗ trợ doanh nghiệp ra quyết định bền vững tại các thị trường mới nổi.

Khám phá bản đồ tại: <https://plasticrecycling.simcel.io>

Liên hệ truyền thông:

Quyen Nguyen

Giám đốc Nghiên cứu Công nghiệp, CEL

quyen.nguyen@cel-consulting.com

www.cel-consulting.com